

Số: 27/12 /QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục nghề và mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người
khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2814/SLĐTBXH-DN ngày 23/10/2015 về việc ban hành danh mục nghề và mức chi phí đào tạo từng nghề cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục nghề và mức kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động (từ 14 đến 60 tuổi đối với nam và từ 14 đến 55 tuổi đối với nữ) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo biểu chi tiết đính kèm Quyết định này.

Nguồn kinh phí thực hiện:

+ Năm 2015: Từ nguồn kinh phí Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề.

+ Năm 2016 và những năm tiếp theo: Lồng ghép vào Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới được giao dự toán hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6733/BKHĐT-TCTT ngày 22/9/2015.

Điều 2. Người khuyết tật tham gia học nghề được hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại trong thời gian học nghề theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị tham gia đào tạo nghề cho người khuyết tật xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng lớp nghề cụ thể và xây dựng chương trình sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo hướng dẫn quy định.

Điều 4. Trong quá trình đào tạo theo nhu cầu học nghề của người khuyết tật, nếu có nghề mới phát sinh ngoài danh mục (kèm theo Quyết định này), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động và Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TBXH ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch và các Phó CT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.TH-CVP.
V3, V4 @ 30/10/2015

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC NGHỀ VÀ MỨC CHI PHÍ ĐÀO TẠO
CHO TỪNG NGHỀ**

(Kèm theo kèm theo Quyết định số : ~~212~~ ²¹² / QĐ-UBND ngày 10 / 11 / 2015
của UBND Tỉnh)

Stt	Tên nghề	Thời gian đào tạo (giờ)	Mức chi phí hỗ trợ tối đa/người/khóa học (đồng)
1	Tin học	408	6.000.000
2	Kết hạt cườm	240	4.300.000
3	Se nhang	240	5.400.000
4	Đàn Organ	216	6.000.000
5	Thiết kế tạo mẫu tóc	320	4.500.000
6	Trang điểm chuyên nghiệp	320	4.500.000
7	Trang trí móng	320	4.000.000
	Tổng cộng: 07 nghề		